

Số: 56/2018/QĐST-HNGĐ

Can Lộc, ngày 02 tháng 7 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 60/2018/TLST-HNGĐ ngày 20/6/2018 giữa chị Lê Thị L; Sinh năm: 19xx; HKTT: Thôn P, xã K, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Địa chỉ hiện nay: Thôn P, xã T, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh và anh Nguyễn Chí C; Sinh năm: 1977; HKTT: Thôn P, xã K, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Căn cứ Khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 24, Khoản 7 Điều 26, Điểm a Khoản 5 Điều 27, Điểm b Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22/6/2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22/6/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị L và anh Nguyễn Chí C

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quyền trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn: Chị L và anh C có 02 con chung là Nguyễn Thị Kiều O, sinh ngày 14/5/2002 và Nguyễn Nam C1, sinh ngày 04/12/2005. Chị L và anh C thoả thuận chị L được quyền trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thị Kiều O sau khi ly hôn đến khi con thành niên, anh C được quyền trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Nam C1 đến khi con thành niên. Sau khi ly hôn, chị L được quyền đi lại, thăm nom cháu C1, anh C được quyền đi lại, thăm nom cháu O mà không được ai cản trở.

Chị L và anh C có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu O được sống chung với chị L, quyền của cháu C1 được sống chung với anh C và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con của người kia.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh C không phải cấp dưỡng nuôi cháu O. Chị L cấp dưỡng nuôi cháu C1 mỗi tháng 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn

đồng) kể từ tháng 7/2018 cho đến khi cháu C1 thành niên, phương thức cấp dưỡng hàng tháng. Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật và ngày anh C có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con mà chị L không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nói trên thì chị L còn phải chịu tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị L và anh C tự phân chia tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị L và anh C thỏa thuận chị L chịu trách nhiệm nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp theo biên lai số 0004342 ngày 19/6/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Can Lộc.

Chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Can Lộc;
- Chi cục THADS huyện Can Lộc;
- Các đương sự;
- UBND xã K;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAN LỘC
Thẩm phán

Ngô Thị Thanh